

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2017/HS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Thế Chiến

2/ Bà Đinh Thị Danh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 22/4/1987 tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: thôn H, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc;

Con ông Trần Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965;

Bị cáo có chồng là Nguyễn Trường T, sinh năm 1983, có hai con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: thôn T, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ ngày 14/9/2017, Trần Thị Mỹ D điều khiển xe mô tô biển số 47L8-1056 của gia đình chở con là Nguyễn Quốc H và

Nguyễn Huy Gia B đến trường tiểu học N phân hiệu II, thôn H, xã Ea, huyện K. Duyên dựng xe mô tô trong sân trường và đưa cháu H vào lớp 1C, sau đó quay ra, do cháu B muốn đi vệ sinh nên D dẫn cháu B đi qua đường luồng phía sau dãy lớp học. Khi D đi ngang qua lớp 1B thì nhìn thấy chiếc cặp của bà Nguyễn Thị Minh C (là giáo viên chủ nhiệm lớp 1B) để trên bàn giáo viên, D quan sát thấy giáo viên và học sinh ra ngoài sân tập thể dục nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, D thò tay qua cửa sổ mở cặp lấy được 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO F1 và một chiếc ví da nữ màu xanh dương bỏ vào trong giỏ xách của mình rồi chở cháu Gia B đến trường mầm non M ở buôn N, xã Ea, huyện K. Trên đường đi đến gần ngã ba Công ty K. D dừng xe lại lấy ví ra kiểm tra thấy có tiền, lấy ra đếm được 1.997.000đ rồi cất vào túi, còn giấy tờ gồm 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm Y tế, 01 thẻ ATM. D không lấy để trong ví, ném vào phía bên trái lề đường tỉnh lộ 10, chở con đi học xong về cất giấu chiếc điện thoại ở bụi cỏ gần nhà. Đến khoảng 10 giờ 00' cùng ngày hành vi trộm cắp của D bị phát hiện, D đi lấy ví và điện thoại cùng số tiền trộm cắp được giao cho Cơ quan Công an huyện Krông Ana.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90 ngày 15/9/2017 và số 90a 28/11/2017 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1 có trị giá 3.600.000đ; chiếc ví da màu xanh dương, không có nhãn hiệu, bị rách phần kéo khóa, giá trị còn lại 0 đồng.

Cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ D về tội “Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai: khoảng 07 giờ 00 ngày 14/9/2017 bị cáo chở con đi học, khi dẫn con đi vệ sinh qua lớp học 1B trường tiểu học N phân hiệu II, bị cáo đã trộm cắp chiếc điện thoại hiệu OPPO F1 và một chiếc ví của bà Nguyễn Thị Minh C để trong túi xách trên bàn giáo viên lớp 1B, trong ví có số tiền 1.997.000^d và một số giấy tờ. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã mang toàn bộ tài sản trộm cắp được giao cho Công an huyện Krông Ana, trả lại cho người bị hại.

Người bị hại bà Nguyễn Thị Minh C khai: Bà đã nhận được toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định còn phải nuôi hai con nhỏ, đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Ana đã trả lại chiếc điện thoại OPPO F1 màu vàng, chiếc ví da nữ màu xanh dương, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm Y tế, 01 thẻ ATM và số tiền 1.997.000^d cho bà Nguyễn Thị Minh C là chủ sở hữu hợp pháp, tại Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 28/9/2017.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội tự cải tạo mình trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 14/9/2017 bị cáo Trần Thị Mỹ D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc điện thoại hiệu OPPO F1, trị giá 3.600.000đ; 01 ví da nữ trong đó có số tiền 1.997.000^d và một số giấy tờ khác của bà Nguyễn Thị Minh C tại phân hiệu II trường tiểu học N, thôn H, xã Ea, huyện K. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.597.000đ, tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo đã thành niên có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng do xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền và tài sản đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm được có giá trị không lớn, người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt trước khi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. HĐXX xét thấy việc buộc bị cáo phải chấp hành án tại nơi cải tạo tập trung là không cần thiết, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Gia đình bị cáo hiện có hoàn cảnh rất khó khăn, không có thu nhập ổn định, hiện phải nuôi hai con nhỏ thường xuyên đau yếu, nên cần miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo .

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Ana đã trả lại chiếc điện thoại OPPO F1 màu vàng, chiếc ví da nữ màu xanh dương, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm Y Tế, 01 thẻ ATM và số tiền 1.997.000^d cho bà Nguyễn Thị Minh C là chủ sở hữu hợp pháp, tại Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 28/9/2017 không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Mỹ D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Mỹ D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS, khoản 1, 3 Điều 21, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Mỹ D phải chịu án phí HSST là 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên